

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, miễn thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX- KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về thông qua dự thảo Nghị quyết bổ sung điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 107/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của HĐND Tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 124/BC-HĐND, ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức thu, miễn thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản, các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

2. Mức thu phí

a) Sét làm gạch, ngói: 2.000 đồng/m³.

b) Cát vàng (cát đổ bê tông và xây tô): 5.000 đồng/m³.

c) Các loại cát khác (cát đen san lấp): 4.000 đồng/m³.

d) Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình: 2.000 đồng/m³.

đ) Khoáng sản khác nếu có phát sinh thì áp dụng mức thu tối đa theo quy định của Chính phủ.

3. Đối tượng không phải thu phí

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất ở thuộc quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó; trường hợp đất, đá khai thác để san lấp, xây dựng công trình an ninh, quân sự; phòng chống thiên tai, khắc phục, giảm nhẹ thiên tai thì không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản đó.

4. Quản lý và sử dụng phí

a) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là khoản thu thuộc ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cải tạo môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn Tỉnh theo các nội dung sau:

- Phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

- Khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra.

- Giữ gìn vệ sinh, bảo vệ và tái tạo cảnh quan môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.

- Nơi có hoạt động khai thác khoáng sản là nơi thực tế diễn ra hoạt động khai thác khoáng sản và các khu vực bị ảnh hưởng do hoạt động khai thác khoáng sản theo địa bàn quản lý của cấp xã, cấp huyện.

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng chứng từ thu, công khai chế độ thu lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp không đề cập tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và Lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Nghị định số 164/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 107/2016/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của HĐND Tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ bảy, thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018. / *MLP*

Nơi nhận:

- UBND, VPQH, VPCP (I,II), Ban CTĐB;
- Bộ Tài chính; Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/ TU, HĐND, UBND, UBMTTQ VN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh, Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng
***Phan Văn Thắng**